

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Bản án số: 78/2024/HS-PT
Ny 11-6-2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thuý Hà

Ông Nguyễn Quang K1

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Hằng - Kiểm sát viên.

Ny 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2024/TLPT-HS Ny 12 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo Vũ Thế K do có kháng cáo của bị đơn dân sự đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2024/HS-ST Ny 28 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Bị cáo bị kháng cáo: Vũ Thế K, sinh Ny 08 tháng 6 năm 1979, tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Xóm 2, thôn Lương Xá, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Thế N và bà Nguyễn Thị M (đều đã chết); có vợ là Chu Thị N và có 01 con; tiền án: Bản án số 73/2020/HSST Ny 15/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Vũ Thế K 14 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (chấp hành xong hình phạt tù vào Ny 27/4/2021); nhân thân: Bản án số 48/2006/HSST Ny 27/12/2006 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (chấp hành xong vào Ny 28/12/2007); hiện đang chấp hành án 09 năm tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tại Trại giam Thanh Phong, tỉnh Thanh Hóa theo Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HS-ST Ny 10/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Bị hại:

1. Ông Ngô Quang K1 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của ông Ngô Quang K1 gồm: Ông Ngô Quang Á và bà Phạm Thị C (là bố, mẹ của ông K1); bà Phạm Thị P và chị Ngô Thị Phương C, cháu Ngô Quang C, sinh Ny 25-10-2006 (là vợ, con của ông K1); cùng ủy Q

cho ông Ngô Quang K, cùng địa chỉ: Tổ 6 T, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; cháu Cường vắng mặt; những người còn lại có mặt.

2. Anh Phạm Văn K2 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của anh Phạm Văn K2 gồm: Ông Phạm Văn Đ và bà Bùi Thị Q (là bố mẹ của anh K2); cùng địa chỉ: Số 3 đường N, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; ông Đ có mặt, bà Q vắng mặt

3. Ông Hoàng Xuân T (tên gọi khác là Hoàng Văn T) và bà Nguyễn Thị T; cùng trú tại: Số 601, 605 đường H, khu A, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng; ông T có mặt, bà vắng mặt.

- Nguyên đơn dân sự:

1. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện A, thành phố Hải Phòng; địa chỉ: Số 19 N, thị trấn A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

2. Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thiết bị V; địa chỉ trụ sở chính: Khu A, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

3. Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng E; địa chỉ: Tầng 10, 11 Tòa nhà 126 Đ, quận B, thành phố Hà Nội; người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Minh T, chuyên viên Ban pháp chế và ông Nguyễn Tuấn A, chuyên viên Ban bồi thường đại diện theo uỷ Q; có mặt

4. Anh Phạm Minh T3; sinh năm 1994; địa chỉ: Số 24 đường N, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt

5. Anh Vũ Văn D1 và chị Hoàng Thị T3; địa chỉ: Số 607 đường H, khu A, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

6. Anh Hoàng Ngọc Q và chị Đặng Thị N; địa chỉ: Số 603 đường H, khu A, thị trấn T, huyện A, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số nhà 230 T, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

- Bị đơn dân sự: Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại vận tải G; địa chỉ: SB6.08 Khu đô thị Vinhomes Marina, phường V, quận L, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự: Ông Nguyễn Bá H (Chức vụ Giám đốc). Có mặt

Người bảo vệ Q và lợi ích hợp pháp của bị đơn dân sự: Bà Lê Thúy Q – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV W, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt

- Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Tổng Công ty Bảo hiểm H1; địa chỉ: Số 7 Lý T, phường P, quận H, thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp của Tổng Công ty Bảo hiểm H1: Ông Hoàng Văn Q - Trưởng phòng hỗ trợ và PTKD Công ty H1 Đình Vũ; có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi chấp hành xong hình phạt 14 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", Vũ Thế K được người quen giới thiệu, nên được Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại vận tải G (Công ty G) nhận vào làm lái xe với yêu cầu hồ sơ xin việc có Giấy khám sức khỏe của người trên 18 tuổi, không hỏi thông tin về tình trạng hoặc nhân thân đã từng sử dụng D1 chất ma túy. K làm lái xe của Công ty G với thời hạn 02 năm theo Hợp đồng lao động số 14GM/HĐLĐ Ny 15-8-2021. Công ty G không có quy định về khám sức khỏe định kỳ, đột xuất, kiểm tra tình trạng sử dụng D1 chất ma túy của lái xe. Bị cáo K lái xe ô tô nhận hàng, chở hàng theo lệnh điều động của Công ty G, nhưng không có lái xe phụ. Từ 07 giờ đến 15 giờ ngày 23-11-2021, Vũ Thế K được điều động chở hàng từ Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh - Hải Phòng. Vào khoảng 20 giờ ngày 23-11-2021, K điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15C-172.31 kéo theo sơ-mi rơ-moóc BKS 15R-095.37 lấy hàng từ Tân Cảng 189 Hải An để chở hàng vào Nghệ An, lộ trình đi vào Đường 10 theo hướng từ quận Kiến An về Ngã 3 An Tràng.

Khoảng 23 giờ ngày 23-11-2021 đi đến khu vực cửa nhà số nhà 611 đường Hoàng Thiết Tâm, tổ dân phố An Tràng, thị trấn Trường Sơn, huyện A, thành phố Hải Phòng, do K sử dụng D1 ma túy, ngủ gật nên để xe mất lái đâm vào xe ô tô nhãn hiệu Toyota VIOS BKS:15A-579.65 do ông Ngô Quang K1 điều khiển đang đỗ xe sát vỉa hè bên phải (cùng chiều với xe của K) để đón anh Phạm Văn K2 và anh Phạm Minh T3 và đâm tiếp vào các nhà số 601, 603, 605, 607, hệ thống đèn đường và trụ đèn đường. Hậu quả, anh K1, anh K2 tử vong, anh T3 bị thương tích, xe ô tô Toyota VIOS bị hỏng, một số hệ thống đèn đường của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng, trụ đèn đường của Công Ty TNHH Việt Đức cùng tài sản của các nhà dân số 601, 603, 605, 607 bị thiệt hại.

K2 quả xét nghiệm chất gây nghiện tại Bệnh viện đa khoa A ngày 24-11-2021 K2 luận Vũ Thế K dương tính với các chất ma túy Amphetamine và Methamphetamine. Bản giám định số 250/2021/GĐPY Ny 05-12-2021, số 251/2021/GĐPY Ny 30-11-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng K2 luận nạn nhân ông Ngô Quang K1, anh Phạm Văn K2 chết do sốc đa chấn thương. Bản giám định pháp y về thương tích số 133/2022/TgT Ny 13-4-2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Hải Phòng K2 luận tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Phạm Minh T3 do các thương tích gây nên là 20%.

K2 luận định giá tài sản số 26 Ny 18-4-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện A K2 luận: “ 01 xe ô tô Toyota Vios màu đen BKS 15A-576.65, mua năm 2020 (của ông Ngô Quang K1), bị hư hỏng hoàn toàn T3, giá trị thiệt hại: 450.000.000 đồng; chi phí vật tư và sửa chữa cột điện H8 của Công ty TNHH Thiết bị Việt Đức 8.545.000 đồng; chi phí vật tư và sửa chữa cột chiếu sáng của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện A: 13.310.000 đồng; nhà số 607 của gia đình ông Vũ Văn D1 thiệt hại là 9.168.902 đồng; nhà số 605 và 601 của gia đình ông Hoàng Xuân Tiến tổng thiệt hại là 212.443.914 đồng; nhà số 603 của anh Hoàng Ngọc Q thiệt hại là 12.389.768 đồng; sửa chữa xe ô tô đầu kéo BKS 15C-172.31 của Công ty G: 154.200.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại về tài sản: 860.057.584 đồng”.

- *Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HS-ST Ny 10/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng áp dụng D1 điểm b, đ, g khoản 2, khoản 5 Điều*

260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thế K 09 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ Ny tạm giữ 24/11/2021. Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Vũ Thế K hành nghề lái xe trong thời hạn 04 năm kể từ Ny chấp hành xong hình phạt tù. Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, phân bồi thường dân sự, án phí và Q kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị hại Ngô Quang K1, của bị hại Phạm Văn K2, các anh Hoàng Xuân Tiến, anh Phạm Minh T3, Bảo hiểm Công thương kháng cáo, yêu cầu Công ty G phải bồi thường thiệt hại.

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 106/2023/HS-PT Ny 29/8/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 2 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy phần dân sự của Bản án sơ thẩm số: 44/2022/HS-ST Ny 10/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng để xét xử lại.

- Tại Bản án sơ thẩm (lần 02) số 08/2024/HS-ST Ny 28/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng căn cứ vào các điều 585, 597, 601, 589, 590, 591 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 73 Luật Giao thông đường bộ; các điều 4, 5, 11 của Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT Ny 21 tháng 8 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Giao thông vận tải; Xử:

Công ty G phải bồi thường cho ông Phạm Văn Đạt, bà Bùi Thị Quen 80.000.000 đồng; bà Phạm Thị Phương 310.000.000 đồng; bồi thường Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam 399.500.000 đồng; bồi thường cho anh Phạm Minh T3 155.660.868 đồng; bồi thường cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện A, thành phố Hải Phòng 13.310.000 đồng; bồi thường cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thiết bị Việt Đức 8.545.000 đồng; bồi thường cho anh Vũ Văn D1, chị Hoàng Thị T3 9.168.902 đồng; bồi thường cho anh Hoàng Ngọc Q, chị Đặng Thị N 12.389.768 đồng; bồi thường cho ông Hoàng Xuân Tiến, bà Nguyễn Thị Thu 212.443.914 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về lỗi suất chậm thi hành án, Q kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ny 12/3/2024, bị đơn dân sự là Công ty G kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xác định tư cách tham gia phiên tòa của Công ty G; xem xét lại T3 bộ thiệt hại của Công ty G và yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn các thiệt hại cho Công ty G.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Công ty G giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Công ty G không có ý kiến gì về trách nhiệm bồi thường, số tiền bồi thường và những người được bồi thường nhưng đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận các thiệt hại của Công ty G là 692 triệu đồng và số tiền mà Công ty sẽ phải bồi thường theo quyết định của bản án sơ thẩm. Công ty G sẽ khởi kiện bị cáo bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật. Các đương sự khác đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại.

Đại diện VKSND phát biểu: Toà án cấp sơ thẩm xác định tư cách tham gia tố tụng và buộc Công ty G có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về người và tài sản

như trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với việc Công ty G kháng cáo đề nghị xem xét trách nhiệm bồi hoàn của bị cáo sẽ được xem xét bằng vụ kiện dân sự khác theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Đơn kháng cáo của Công ty G trong thời hạn luật định; có nội dung và hình thức đơn phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt một số người tham gia tố tụng nhưng họ đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng tới việc xét xử phúc thẩm. Căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

- Về nhận định của bản án sơ thẩm như sau:

[3] Công ty G là chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ, là doanh nghiệp kinh doanh vận tải, phải có trách nhiệm vận hành, sử dụng, bảo quản, trông giữ, vận chuyển nguồn nguy hiểm cao độ. Nhưng trong quá trình quản lý sử dụng lái xe, Công ty G đã vi phạm các quy định tại Điều 65 Luật Giao thông đường bộ; các điều 4, 5, 11 của Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT Ný 21/8/2015 của Bộ Y tế và Bộ Giao thông vận tải. Bị cáo Vũ Thế K là người làm công của Công ty G và thực hiện công việc của Công ty G giao. Bị hại, nguyên đơn dân sự không có lỗi trong vụ án. Căn cứ điểm d Điều 75 của Luật Giao thông đường bộ, Điều 597 Bộ luật Dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm buộc Công ty G phải bồi thường các thiệt hại cho nguyên đơn dân sự, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng quy định của pháp luật. Nay Công ty G vẫn chưa bồi thường đầy đủ cho những người bị thiệt hại nhưng đã kháng cáo yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn (hoàn trả) các thiệt hại cho Công ty G là chưa có cơ sở để chấp nhận. Trường hợp Công ty G đã bồi thường thiệt hại thì có quyền yêu cầu người có lỗi trong việc gây thiệt hại phải hoàn trả một khoản tiền theo quy định của pháp luật.

[4] Ông Phạm Văn Đ yêu cầu Công ty G phải bồi thường tổng số tiền 252.750.000 đồng; trong đó: Tiền tổn thất tinh thần là 170.000.000 đồng, chi phí mai táng, tiền đất để mộ, áo quan, tiền cỗ, khâm niệm, phẫu thuật chỉnh hình, chi phí xe: 82.750.000 đồng. Căn cứ Điều 591 Bộ luật Dân sự, cần chấp nhận yêu cầu tổn thất tinh thần của người đại diện hợp pháp của anh Phạm Văn K2 là 170.000.000 đồng; chi phí hợp lý cho việc mai táng (gồm: Tiền đất để mộ, áo quan, khâm niệm, chi phí tang lễ, phẫu thuật chỉnh hình, chi phí xe) là: 60.000.000 đồng; tổng cộng là 230.000.000 đồng. Bởi vậy, Công ty G phải bồi thường ông Phạm Văn Đạt, bà Bùi Thị Quen 230.000.000 đồng, nhưng đã bồi thường 150.000.000 đồng, nên tiếp tục bồi thường 80.000.000 đồng.

[5] Tại giai đoạn điều tra, ông Ngô Quang K yêu cầu tổng số tiền 710.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông Ngô Quang K yêu cầu Công ty G phải bồi

thường thiệt hại về tính mạng của Ngô Quang K1 là 310.000.000 đồng; trong đó: Tiền tổn thất tinh thần: 180.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng một lần 80.000.000 đồng cho bố mẹ anh K1 và cháu Ngô Quang Cường, sinh Ny 25-10-2006 cho đến khi cháu Cường đủ 18 tuổi; Chi phí mai táng gồm: 50.000.000 đồng. Xét thấy: Ông Ngô Quang Á, bà Phạm Thị C đều là người cao tuổi, đang được ông K1 nuôi dưỡng. Căn cứ Điều 591 Bộ luật Dân sự, cần chấp nhận tổng chi phí bồi thường của người đại diện hợp pháp của ông Ngô Quang K1 yêu cầu Công ty G phải bồi thường 310.000.000 đồng, trong đó: Tiền tổn thất tinh thần: 180.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng một lần 80.000.000 đồng cho Ông Ngô Quang Á, bà Phạm Thị Chín và cháu Ngô Quang C cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi; Chi phí hợp lý cho việc mai táng (gồm: Tiền đất để mộ, áo quan, khâm niệm, chi phí tang lễ, hỏa táng, chi phí xe): 50.000.000 đồng. Cần chấp nhận thống nhất của người đại diện hợp pháp của ông Ngô Quang K1 về việc Công ty G thanh toán 310.000.000 đồng cho bà Phạm Thị Phương.

[6] Người đại diện hợp pháp của bị hại ông K1 và Bảo hiểm Công thương thống nhất thỏa thuận về việc Bảo hiểm Công thương được nhận chuyển giao Q yêu cầu bồi thường thiệt hại của người đại diện hợp pháp của ông Ngô Quang K1. Căn cứ Điều 589 Bộ luật Dân sự, cần buộc Công ty G phải bồi thường cho Bảo hiểm Công thương số tiền 399.500.000 đồng là giá trị thanh toán tiền bảo hiểm đối với tài sản bảo hiểm là ô tô Toyota VIOS BKS:15A-579.65 của ông Ngô Quang K1, thấp hơn giá trị K2 luận định giá tài sản, có lợi cho Công ty G.

[7] Anh Phạm Minh T3 yêu cầu bồi thường tổng số tiền 175. 660.868 đồng; trong đó: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại là: 93.660.868 đồng (Chi phí thuốc điều trị 73.660.868đ + Chi phí cấp cứu tại Bệnh viện Kiến An: 10.000.000 đ + Xe và bác sĩ chuyển từ Bệnh viện Kiến An đến Bệnh viện Việt Tiệp: 2.000.000 đồng + Chi phí Bồi dưỡng, điều trị sau phẫu thuật 8.000.000 đồng); Thu nhập thực tế bị mất của anh cùng người chăm sóc được và tiền tổn thất tinh thần, sức khỏe là: 82.000.000 đồng. Căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự, cần chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại của anh Phạm Minh T3 là 175.660.868 đồng; trong đó: Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại là: 93.660.868 đồng; Thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại được chấp nhận tính là 02 tháng x 12.000.000 đồng = 24.000.000; Thu nhập bị mất của người chăm sóc được chấp nhận: 8.000.000 đồng; Tổn thất tinh thần, sức khỏe được chấp nhận là: 50.000.000 đồng. Công ty G đã bồi thường 20.000.000 đồng, nên Công ty G phải tiếp tục bồi thường cho anh Phạm Minh T3 155.660.868 đồng.

- *Xét kháng cáo của Công ty G:*

[8] Bản án sơ thẩm nhận định như trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, Công ty G cũng không có ý kiến đề nghị xem xét lại mức bồi thường và đối tượng phải bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần buộc Công ty G phải bồi thường thiệt hại theo K2 luận định giá tài sản, cụ thể: Bồi thường cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện A 13.310.000 đồng; Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thiết bị Việt Đức 8.545.000 đồng; anh Vũ Văn D1 và chị Hoàng Thị T3 9.168.902 đồng; anh Hoàng Ngọc Q và chị Đặng Thị N 12.389.768

đồng; ông Hoàng Xuân T và bà Nguyễn Thị T 212.443.914 đồng; là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Đối với việc Công ty G đề nghị xem xét trách nhiệm bồi hoàn của bị cáo Vũ Thế K chưa được cấp sơ thẩm xem xét, nên Công ty G có Q khởi kiện vụ án dân sự khác để buộc bị cáo bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ny 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[11] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị đơn dân sự và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Căn cứ vào các điều 585, 597, 601, 589, 590, 591 của Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 73 Luật Giao thông đường bộ; các điều 4, 5, 11 của Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT Ny 21 tháng 8 năm 2015 của Bộ Y tế và Bộ Giao thông vận tải;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ny 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

- Buộc Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại vận tải G phải bồi thường cho ông Phạm Văn Đ, bà Bùi Thị Q: 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng); bồi thường cho bà Phạm Thị P 310.000.000 đồng (Ba trăm mười triệu đồng); bồi thường cho Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng E 399.500.000 đồng (Ba trăm chín mươi chín triệu, năm trăm nghìn đồng); bồi thường cho anh Phạm Minh T3 155.660.868 đồng (Một trăm năm mươi lăm triệu, sáu trăm sáu mươi nghìn, tám trăm sáu mươi tám đồng); bồi thường cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện A, thành phố Hải Phòng 13.310.000 đồng (Mười ba triệu, ba trăm mười nghìn đồng); bồi thường cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Thiết bị V 8.545.000 đồng (Tám triệu, năm trăm bốn mươi lăm nghìn đồng); bồi thường cho anh Vũ Văn D1, chị Hoàng Thị T3 9.168.902 đồng (Chín triệu, một trăm sáu mươi tám nghìn, chín trăm linh hai đồng); bồi thường cho anh Hoàng Ngọc Q, chị Đặng Thị N 12.389.768 đồng (Mười hai triệu, ba trăm tám mươi chín nghìn, bảy trăm sáu mươi tám đồng); bồi thường cho ông Hoàng Xuân T (tên gọi khác là Hoàng Văn T), bà Nguyễn Thị T 212.443.914 đồng (Hai trăm mười hai triệu, bốn trăm bốn mươi ba nghìn, chín trăm mười bốn đồng).

Kể từ Ny có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí phúc thẩm: Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại vận tải G phải phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 08/2024/HS-ST Ny 28 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ Ny hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ Ny tuyên án.

Về Q yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thoả thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND huyện A;
- VKSND huyện A;
- Công an huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Trại giam;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Hạnh